

Phụ lục V

**DANH MỤC 44 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRỰC TUYẾN TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG TỈNH ĐẮK LẮK**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
1	1.001565	Đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước	Hoạt động khoa học và công nghệ	Không	Không		X
2	2.001248	Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước	Hoạt động khoa học và công nghệ	Không	Không		X
3	1.002935	Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Hoạt động khoa học và công nghệ	Không	Không		X
4	2.001164	Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Hoạt động khoa học và công nghệ	Không	Không		X
5	2.001143	Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Không	Không		X
6	2.001137	Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Không	Không		X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
7	1.002690	Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Không	Không		X
8	2.001643	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Không	Không		X
9	1.004473	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Hoạt động khoa học và công nghệ	Không	Không	X	
10	1.004460	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	Hoạt động khoa học và công nghệ	Không	Không	X	
11	1.004467	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Hoạt động khoa học và công nghệ	Không	Không	X	
12	2.002248	Cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký chuyển giao công nghệ (Trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Có	Có	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
13	2.002249	Cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (Trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Có	Có	X	
14	1.001786	Cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Có	Có	X	
15	1.001770	Cấp lại Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động cho tổ chức khoa học và công nghệ	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Có	Có	X	
16	1.001747	Cấp thay đổi, bổ sung nội dung Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động cho tổ chức khoa học và công nghệ	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Có	Có	X	
17	1.001716	Cấp Giấy Chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Có	Có	X	
18	1.001693	Cấp lại Giấy Chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Có	Có	X	
19	1.001677	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy Chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Có	Có	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
20	1.001929	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Không	Không	X	
21	2.001525	Cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Không	Không	X	
22	2.001179	Xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Không	Không	X	
23	2.001148	Mua sáng chế, sáng kiến	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Không	Không	X	
24	2.002379	Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	Có	Có		X
25	2.002380	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ- sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	Có	Có		X
26	2.002381	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ- Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	Có	Có		X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
27	2.002382	Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ- Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	Không	Không		X
28	2.002383	Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ- Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	Không	Không		X
29	2.002384	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ- Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	Không	Không		X
30	2.002385	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	Không	Không	X	
31	1.003542	Cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	Sở hữu trí tuệ	Có	Có	X	
32	1.003574	Cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	Sở hữu trí tuệ	Không	Không	X	
33	2.000212	Công bố sử dụng dấu định lượng	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Không	Không	X	
34	1.000449	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Không	Không	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
35	2.001209	Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Có	Có	X	
36	2.001207	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Có	Có	X	
37	2.001277	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Có	Có	X	
38	1.000333	Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Không	Không	X	
39	2.001208	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Không	Không	X	
40	2.001100	Thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Không	Không	X	
41	2.001501	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Không	Không	X	
42	2.001259	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Không	Không	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
43	1.001392	Miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hoá nhóm 2 nhập khẩu	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Không	Không	X	
44	2.001269	Đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Không	Không		X